TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày: 10 - 4 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

2/ Ông Đoàn Văn Rỹ.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Duyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 51/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Đinh Tấn T; giới tính: Nam; sinh năm: 1987; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: 153/10 đường Đ, Tổ 5, Khu phố 4, phường Đ, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 12/12; con ông Đinh Huỳnh Thanh U và bà Nguyễn Thị E; có vợ Hoàng Thị U, có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 02/11/2017 cho đến nay. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Nguyễn Thị L; sinh năm 1970; nơi cư trú: 153/10 đường Đ, Tổ 5, Khu phố 4, phường Đ, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Anh Bùi Quốc G; sinh năm 1982; nơi cư trú: 164 đường C, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 02/11/2017, tại ngã ba Dã Tượng-Nguyễn Duy, Phường M, Quận X, Trinh sát Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 kiểm tra hành chính Đinh Tấn T đang điều khiển xe gắn máy biển số 59X3-155.93 chở Bùi Quốc G thì phát hiện và thu giữ trong túi quần của T 01 gói nylon chứa ma túy, tạm giữ của T 01 xe gắn máy biển số 59X3-155.93, 01 điện thoại di động hiệu Vivo gắn sim số 0932368961 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia gắn sim số 0975612164, tạm giữ của G 01 điện thoại di động hiệu Nokia gắn sim số 0938123161.

Theo bản kết luận giám định số 1725/KLGĐ-H ngày 20/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đinh Tấn T và hình dấu Công an Phường M, Quận X gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 38,5352g, loại Methamphetamine.

Đinh Tấn T khai nhận: T và G có mối quan hệ quen biết từ trước và T đã nhiều lần nhờ G mua giùm ma túy tổng hợp để sử dụng. Khoảng 13 giờ ngày 02/11/2017, T dùng số điện thoại 0932368861 gọi cho G số 0938123161 nhờ G mua 01 gói ma túy tổng hợp giá 500.000 đồng thì G đồng ý. Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 02/11/2017, T điều khiển xe gắn máy biển số 59X3-155.93 đến trước nhà của G số 164 Đường C, Phường M, Quận X gặp G. Khi gặp nhau, G nhờ T chở G đến khu vực cầu sắt Phường M, Quận X và đưa cho T 01 gói ma túy tổng hợp để T giữ giùm. T nhận gói ma túy tổng hợp của G cất vào trong túi quần đang mặc điều khiển xe chở G đến ngã ba Dã Tượng-Nguyễn Duy, Phường M, Quận X thì bị Công an Quận 8 kiểm tra phát hiện và bắt giữ như trên. T biết gói ma túy G đưa cho T là ma túy tổng hợp vì ma túy tổng hợp dạng tinh thể không màu được bỏ trong bịch nylon trong suốt, nhìn bằng mắt thường là thấy và T đã nhiều lần nhờ G mua ma túy tổng hợp để sử dụng nên T biết rõ đó là gói ma túy tổng hợp.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Quốc G khai nhận: khoảng 13 giờ ngày 02/11/2017, T điện thoại cho G đến nhà T chơi, khi gặp nhau thì G có nhờ T chở G đi đến khu vực cầu sắt Phường M, Quận X để tìm bạn của G thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe chở G đi đến khu vực ngã ba Dã Tượng-Nguyễn Duy, Phường M, Quận X thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ ma túy trong người của T như trên. G không biết T có mang ma túy trong người và cũng không biết gói ma túy đó do đâu mà có. G cũng không có mua ma túy giùm cho T sử dụng.

Qua xác minh xe gắn máy biển số 59X3-155.93 do bà Nguyễn Thị L (mẹ của Đinh Tấn T) đứng tên chủ sở hữu. Bà L không biết T mượn xe để đi mua ma túy sử dụng.

01 điện thoại di động hiệu ViVo, số Imei 1: 869039029984893, số Imei 2: 869039029984885 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imei: 357278/05/691523/5 thu giữ của Đinh Tấn T dùng để gọi cho G nhờ mua ma túy.

01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia số Imei: 357001/04/356393/8 thu giữ của Bùi Quốc G dùng để liên lạc cá nhân.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 07/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Đinh Tấn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Tấn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù theo điểm m khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong chứa ma túy.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 xe gắn máy biển số 59X3-155.93.

Trả lại cho Bùi Quốc G 01 điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lúc 14 giờ 30 ngày 02/11/2017, tại ngã ba Dã Tượng – Nguyễn Duy, Phường M, Quận X, Công an thu giữ trong túi quần của T 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 38,5352g, loại Methamphetamine. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quậ 8 truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.1] Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

……..

m) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam;

…….

[2.2] Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 thì tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" có thay đổi về nội dung. Cụ thể:

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

…….

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

……

g) Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

…….

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

……

b) Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

…….

[2.3] Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) không phải là quy định có lợi cho bị cáo; căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử kết luận tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Xét thấy, hành vi của bị cáo là không có thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[5] Đối với Bùi Quốc G không thừa nhận gói ma túy thu giữ của T là do G đưa T giữ giùm, ngoài lời khai của T không có chứng cứ nào khác chứng minh gói ma túy T cất giữ trong người là của G, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không đủ căn cứ xử lý nên không đề cặp giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án:

[6.1] 01 gói niêm phong chứa ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.2] 01 xe gắn máy biển số 59X3-155.93 do bà Nguyễn Thị L đứng tên, Bà L không biết bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên trả lại cho Bà L theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.3] 02 điện thoại thu giữ của bị cáo, bị cáo khai dùng để gọi G để mua giùm ma túy sử dụng nhưng G không thừa nhận mua giùm ma túy cho bị cáo. Do đó, không có cơ sở xác định 02 điện thoại bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.4] 01 điện thoại thu giữ của G không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho G.

[7] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Tấn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Đinh Tấn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2017.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số: 1725/17 Q8, chữ ký Giám định viên Lê Thị Hằng và cán bộ Lê Hoài An.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 (một) xe gắn máy biển số 59X3-155.93.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo, số Imei 1: 869039029984893, số Imei 2: 869039029984885 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imei: 357278/05/691523/5.

Trả lại cho Bùi Quốc G 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia số Imei: 357001/04/356393/8.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 50/PNK ngày 01/02/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Đội CSBV&HTTP, NTG Quận 8;
- Đội CSĐT THCA Quận 8;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (14)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp